

Số: 2102 /TB-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc thu hồ sơ nhập học đối với sinh viên trúng tuyển đại học chính quy khóa 66 – năm 2024

Căn cứ Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 1531/KH-ĐHKQTĐ ngày 01/8/2024 về việc đón tiếp sinh viên trúng tuyển nhập học và tổ chức các hoạt động đầu khóa dành cho tân sinh viên đại học chính quy khóa 66 năm 2024,

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thông báo tới sinh viên khóa 66 về việc hoàn thiện hồ sơ nhập học như sau:

- Thời gian thực hiện từ **21/10** đến **30/11/2024**
- Quy trình thực hiện như sau:
 - Bước 1:** Sinh viên khóa 66 chuẩn bị các giấy tờ nhập học đầy đủ theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2.
 - Bước 2:** Lớp trưởng nhận túi hồ sơ nhập học của lớp tại Phòng 210 nhà A1 và phát cho sinh viên trong lớp (hướng dẫn tại Phụ lục 3).
 - Bước 3:** Sinh viên nhận túi hồ sơ, khai thông tin kèm giấy tờ nhập học và nộp cho Lớp trưởng.
 - Bước 4:** Lớp trưởng tập hợp hồ sơ, sắp xếp theo thứ tự của danh sách lớp (gồm có các thông tin: lớp, họ tên, mã sinh viên, ngày sinh...) và nộp toàn bộ danh sách kèm hồ sơ đã đầy đủ giấy tờ theo quy định tại Phòng 210 nhà A1.

Nhà trường đề nghị sinh viên thực hiện nghiêm túc và đầy đủ theo quy định. Mọi thông tin liên hệ Cô Hoàng Hà email htha@neu.edu.vn, hoặc địa chỉ: Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng 210 nhà A1 – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Phòng Truyền thông (để đăng CTTĐT);
- Sinh viên Khóa 66 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

TL HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHỤ TRÁCH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



TS Lê Anh Đức

Phụ lục 1. DANH MỤC CÁC GIẤY TỜ NHẬP HỌC

1. Giấy báo trúng tuyển (Bản photo)
2. Giấy khai sinh (Bản sao công chứng)
3. Học bạ trung học phổ thông (Bản sao công chứng)
4. Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời năm 2024 hoặc Bằng tốt nghiệp THPT (Bản sao công chứng)
5. Bản sao công chứng minh chứng hưởng chế độ ưu tiên theo quy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (*xem chi tiết ở Phụ lục 2*).

* CÁC ĐỐI TƯỢNG TRÚNG TUYỂN SẼ NỘP GIẤY TỜ NHẬP HỌC NHƯ SAU:

TT	Đối tượng trúng tuyển	Giấy tờ yêu cầu
1.	Tuyển thẳng HSGQG/KHKTQG	Giấy tờ mục 1-5 và Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đạt giải trong kỳ thi HSG quốc gia hoặc Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia
2.	Xét tuyển kết hợp đối tượng chứng chỉ quốc tế SAT hoặc ACT	Giấy tờ mục 1-5 và Bản sao công chứng Chứng chỉ quốc tế SAT hoặc ACT (hoặc bản in từ tài khoản thi SAT/ACT của sinh viên)
3.	Xét tuyển kết hợp đối tượng sử dụng điểm thi Đánh giá năng lực của ĐHQG hoặc Đánh giá tư duy của ĐH Bách Khoa Hà Nội	Giấy tờ mục 1-5 và Bản sao công chứng xác nhận điểm thi Đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội hoặc ĐHQG TPHCM cấp hoặc Đánh giá tư duy của ĐH Bách Khoa Hà Nội cấp
4.	Xét tuyển kết hợp đối tượng sử dụng chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS /TOEFL iBT/TOEIC và điểm thi Đánh giá năng lực của ĐHQG hoặc Đánh giá tư duy của ĐH Bách Khoa Hà Nội	Giấy tờ mục 1-5 và - Bản sao công chứng xác nhận điểm thi Đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội hoặc ĐHQG TPHCM cấp hoặc Đánh giá tư duy của ĐH Bách Khoa Hà Nội cấp - Bản sao công chứng Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS / TOEFL iBT /TOEIC
5.	Xét tuyển kết hợp đối tượng chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS / TOEFL iBT / TOEIC và 2 môn THPT	Giấy tờ mục 1-5 và - Bản sao công chứng Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS hoặc TOEFL iBT hoặc TOEIC - Bản sao công chứng Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT
6.	Đối tượng xét tuyển bằng điểm thi tốt nghiệp THPT	Giấy tờ mục 1-5 và Bản sao công chứng Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT
7.	Đối tượng dự bị đại học, huyện nghèo...	Giấy tờ mục 1-5
8.	Lưu học sinh	Không cần nộp hồ sơ nhập học do đã có hồ sơ riêng
9.	Sinh viên hệ liên thông đại học	- Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp và bảng điểm tốt nghiệp đại học thứ nhất (<i>Văn bằng do CSGD nước ngoài cấp kèm theo Công nhận văn bằng của Cục quản lý chất lượng</i>), nếu liên thông cao đẳng thì cần có bằng và bảng điểm tốt nghiệp cao đẳng) - Bản sao công chứng giấy khai sinh - Bản sao công chứng căn cước công dân

**Phụ lục 2. HƯỚNG DẪN MINH CHỨNG
HƯỚNG CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH**

Đối tượng ưu tiên	Ký hiệu	Các minh chứng cần phải nộp
Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại khu vực 1 (KV1)	01	- Bản sao công chứng giấy tờ công chứng minh chứng thí sinh thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi THPT quốc gia) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT
Thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng	03 04 06	- Bản sao công chứng Quyết định trợ cấp, phụ cấp của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
Quân nhân, CAND tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại KV1	03	Bản sao công chứng Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận thời gian phục vụ tại KV1 từ 12 tháng trở lên.
Quân nhân, CAND tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên	03	Bản sao công chứng Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên.
Quân nhân, CAND đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;	03	Bản sao công chứng quyết định xuất ngũ. Thời gian tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng tính từ ngày ký quyết định đến ngày đăng ký xét tuyển.
Quân nhân, CAND tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở KV1	05	Bản sao công chứng Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận thời gian phục vụ.
Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học	05	Bản sao công chứng Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền
Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01	06	Bản sao công chứng giấy khai sinh (đã nộp ở mục 1)
Người khuyết tật nặng	07	Bản sao công chứng Giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền
Người lao động ưu tú	07	Bản sao công chứng Bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

**Phụ lục 3. DANH SÁCH VÀ THỜI GIAN CÁC LỚP K66 NHẬN TÚI HỒ SƠ
VÀ NỘP HỒ SƠ NHẬP HỌC TẠI PHÒNG 210 NHÀ A1 ĐHKQTĐ
(Thời gian: Sáng từ 9h00-11h00; Chiều từ 14h30-16h30)**

TT	Khoa	Tên lớp	Thời gian nhận	Thời gian nộp
			vỏ HS	hồ sơ NH
1	Khoa Bảo hiểm	Bảo hiểm 66A	sáng 29/10	chiều 06/11
2	Khoa Bảo hiểm	Bảo hiểm 66B	sáng 29/10	chiều 06/11
3	Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên	Bất động sản 66A	sáng 30/10	chiều 07/11
4	Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên	Bất động sản 66B	sáng 30/10	chiều 07/11
5	Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên	Kinh doanh nông nghiệp 66	sáng 30/10	chiều 07/11
6	Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên	Kinh tế nông nghiệp 66	sáng 30/10	chiều 07/11
7	Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 66	sáng 30/10	chiều 07/11
8	Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên	Quản lý đất đai 66	sáng 30/10	chiều 07/11
9	Khoa Công nghệ thông tin	An toàn thông tin 66	sáng 29/10	chiều 06/11
10	Khoa Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin 66A	sáng 29/10	chiều 06/11
11	Khoa Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin 66B	sáng 06/11	chiều 14/11
12	Khoa Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin 66C	sáng 06/11	chiều 14/11
13	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính 66	sáng 29/10	chiều 06/11
14	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật phần mềm 66	sáng 29/10	chiều 06/11
15	Khoa Đầu tư	Kinh tế đầu tư 66A	sáng 01/11	sáng 12/11
16	Khoa Đầu tư	Kinh tế đầu tư 66B	chiều 01/11	chiều 12/11
17	Khoa Đầu tư	Kinh tế đầu tư 66C	chiều 29/10	sáng 07/11
18	Khoa Đầu tư	Quản lý dự án 66	chiều 29/10	sáng 07/11
19	Khoa Du lịch và Khách sạn	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 66 VB2.1	sáng 30/10	chiều 07/11
20	Khoa Du lịch và Khách sạn	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 66A	sáng 30/10	chiều 07/11
21	Khoa Du lịch và Khách sạn	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 66B	sáng 30/10	chiều 07/11
22	Khoa Du lịch và Khách sạn	Quản trị giải trí và sự kiện 66	sáng 30/10	chiều 07/11
23	Khoa Du lịch và Khách sạn	Quản trị khách sạn 66	sáng 30/10	chiều 07/11
24	Khoa Du lịch và Khách sạn	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 66	sáng 30/10	chiều 07/11
25	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin 66	sáng 06/11	chiều 14/11
26	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý 66 VB2.1	sáng 06/11	chiều 14/11
27	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý 66A	sáng 06/11	chiều 14/11
28	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý 66B	sáng 06/11	chiều 14/11
29	Khoa Kế hoạch và Phát triển	Kinh tế phát triển 66A	chiều 31/10	chiều 11/11
30	Khoa Kế hoạch và Phát triển	Kinh tế phát triển 66B	chiều 31/10	chiều 11/11
31	Khoa Kế hoạch và Phát triển	Kinh tế phát triển 66C	chiều 31/10	chiều 11/11
32	Khoa Kế hoạch và Phát triển	Kinh tế phát triển 66D	chiều 31/10	chiều 11/11
33	Khoa Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo	Khoa học dữ liệu 66A	chiều 31/10	chiều 11/11
34	Khoa Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo	Khoa học dữ liệu 66B	chiều 31/10	chiều 11/11
35	Khoa Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo	Trí tuệ nhân tạo 66A	sáng 01/11	sáng 12/11
36	Khoa Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo	Trí tuệ nhân tạo 66B	sáng 01/11	sáng 12/11
37	Khoa Khoa học quản lý	Khoa học quản lý 66A	chiều 31/10	chiều 11/11
38	Khoa Khoa học quản lý	Khoa học quản lý 66B	chiều 31/10	chiều 11/11
39	Khoa Khoa học quản lý	Quản lý công 66	chiều 31/10	chiều 11/11
40	Khoa Khoa học quản lý	Quản lý công và chính sách (E-PMP) 66A	chiều 31/10	chiều 11/11

TT	Khoa	Tên lớp	Thời gian nhận	Thời gian nộp
			vở HS	hồ sơ NH
41	Khoa Khoa học quản lý	Quản lý công và chính sách (E-PMP) 66B	chiều 31/10	chiều 11/11
42	Khoa Kinh tế học	Kinh tế học 66	sáng 29/10	chiều 06/11
43	Khoa Kinh tế học	Kinh tế học 66 VB2.1	chiều 30/10	sáng 08/11
44	Khoa Kinh tế học	Kinh tế học tài chính (FE) 66A	chiều 30/10	sáng 08/11
45	Khoa Kinh tế học	Kinh tế học tài chính (FE) 66B	chiều 30/10	sáng 08/11
46	Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực	Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 66	chiều 29/10	sáng 07/11
47	Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực	Quản trị nhân lực 66A	sáng 01/11	sáng 12/11
48	Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực	Quản trị nhân lực 66B	sáng 01/11	sáng 12/11
49	Khoa Luật	Luật 66	chiều 31/10	chiều 11/11
50	Khoa Luật	Luật kinh tế 66 VB2.1	chiều 31/10	chiều 11/11
51	Khoa Luật	Luật kinh tế 66A	chiều 29/10	sáng 07/11
52	Khoa Luật	Luật kinh tế 66B	chiều 29/10	sáng 07/11
53	Khoa Marketing	Marketing 66 VB2.1	sáng 30/10	chiều 07/11
54	Khoa Marketing	Marketing 66A	sáng 30/10	chiều 07/11
55	Khoa Marketing	Marketing 66B	sáng 30/10	chiều 07/11
56	Khoa Marketing	Marketing 66C	sáng 30/10	chiều 07/11
57	Khoa Marketing	Quan hệ công chúng 66	sáng 29/10	chiều 06/11
58	Khoa Môi trường, BDKH và Đô thị	Kinh tế và quản lý đô thị 66A	sáng 29/10	chiều 06/11
59	Khoa Môi trường, BDKH và Đô thị	Quản lý tài nguyên và môi trường 66	sáng 29/10	chiều 06/11
60	Khoa Ngoại ngữ kinh tế	Ngôn ngữ Anh 66A	sáng 29/10	chiều 06/11
61	Khoa Ngoại ngữ kinh tế	Ngôn ngữ Anh 66B	sáng 29/10	chiều 06/11
62	Khoa Ngoại ngữ kinh tế	Ngôn ngữ Anh 66C	sáng 01/11	sáng 12/11
63	Khoa Quản trị kinh doanh	Quản trị chất lượng và Đổi mới (E-MQI) 66A	chiều 30/10	sáng 08/11
64	Khoa Quản trị kinh doanh	Quản trị chất lượng và Đổi mới (E-MQI) 66B	chiều 30/10	sáng 08/11
65	Khoa Quản trị kinh doanh	Quản trị điều hành thông minh (E-SOM) 66A	chiều 30/10	sáng 08/11
66	Khoa Quản trị kinh doanh	Quản trị điều hành thông minh (E-SOM) 66B	chiều 30/10	sáng 08/11
67	Khoa Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh 66 VB2.1	chiều 30/10	sáng 08/11
68	Khoa Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh 66A	chiều 30/10	sáng 08/11
69	Khoa Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh 66B	chiều 30/10	sáng 08/11
70	Khoa Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh 66C	chiều 30/10	sáng 08/11
71	Khoa Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh 66D	chiều 30/10	sáng 08/11
72	Khoa Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh 66E	chiều 30/10	sáng 08/11
73	Khoa Thống kê	Thống kê kinh tế 66A	chiều 04/11	sáng 13/11
74	Khoa Thống kê	Thống kê kinh tế 66B	chiều 04/11	sáng 13/11
75	Khoa Thống kê	Thống kê kinh tế 66C	chiều 04/11	sáng 13/11
76	Khoa Toán kinh tế	Định phí bảo hiểm và Quản trị rủi ro (Actuary) 66A	chiều 29/10	sáng 07/11
77	Khoa Toán kinh tế	Định phí bảo hiểm và Quản trị rủi ro (Actuary) 66B	chiều 29/10	sáng 07/11
78	Khoa Toán kinh tế	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh (DSEB) 66A	chiều 29/10	sáng 07/11
79	Khoa Toán kinh tế	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh (DSEB) 66B	chiều 29/10	sáng 07/11
80	Khoa Toán kinh tế	Toán kinh tế 66	chiều 31/10	chiều 11/11
81	Khoa Toán kinh tế	Toán kinh tế 66 VB2.1	chiều 31/10	chiều 11/11
82	Viện Đào tạo quốc tế	Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh(BBAE) 66A	sáng 01/11	sáng 12/11
83	Viện Đào tạo quốc tế	Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh(BBAE) 66B	sáng 01/11	sáng 12/11
84	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Bảo hiểm CLC tích hợp chứng chỉ Anziif	sáng 01/11	sáng 12/11

TT	Khoa	Tên lớp	Thời gian nhận	Thời gian nộp
			vở HS	hồ sơ NH
85	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Công nghệ TT và Chuyển đổi số 66	sáng 01/11	sáng 12/11
86	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Đầu tư CLC 66A	chiều 01/11	chiều 12/11
87	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Đầu tư CLC 66B	chiều 01/11	chiều 12/11
88	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Digital Marketing CLC 66A	chiều 04/11	sáng 13/11
89	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Digital Marketing CLC 66B	chiều 04/11	sáng 13/11
90	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Digital Marketing CLC 66C	chiều 04/11	sáng 13/11
91	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Digital Marketing CLC 66D	chiều 04/11	sáng 13/11
92	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Digital Marketing CLC 66E	chiều 04/11	sáng 13/11
93	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Digital Marketing CLC 66F	chiều 04/11	sáng 13/11
94	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Digital Marketing CLC 66G	chiều 04/11	sáng 13/11
95	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kế hoạch tài chính TT 66	sáng 05/11	chiều 13/11
96	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kế toán TT 66	sáng 01/11	sáng 12/11
97	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kiểm toán CLC tích hợp ACCA 66A	sáng 01/11	sáng 12/11
98	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kiểm toán CLC tích hợp ACCA 66B	sáng 01/11	sáng 12/11
99	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kiểm toán CLC tích hợp ACCA 66C	sáng 01/11	sáng 12/11
100	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kiểm toán CLC tích hợp ACCA 66D	sáng 01/11	sáng 12/11
101	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kiểm toán CLC tích hợp ACCA 66E	sáng 01/11	sáng 12/11
102	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kiểm toán CLC tích hợp ACCA 66F	chiều 29/10	sáng 07/11
103	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kiểm toán CLC tích hợp ACCA 66G	chiều 29/10	sáng 07/11
104	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kinh tế phát triển CLC 66	chiều 01/11	chiều 12/11
105	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kinh tế quốc tế CLC 66A	chiều 01/11	chiều 12/11
106	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kinh tế quốc tế CLC 66B	chiều 01/11	chiều 12/11
107	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kinh tế quốc tế CLC 66C	chiều 01/11	chiều 12/11
108	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kinh tế quốc tế CLC 66D	chiều 01/11	chiều 12/11
109	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kinh tế quốc tế CLC 66E	chiều 01/11	chiều 12/11
110	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Kinh tế quốc tế CLC 66F	chiều 01/11	chiều 12/11
111	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng CLC 66A	chiều 01/11	chiều 12/11
112	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng CLC 66B	chiều 04/11	sáng 13/11
113	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng CLC 66C	chiều 04/11	sáng 13/11
114	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Ngân hàng CLC 66	sáng 05/11	chiều 13/11
115	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Phân tích kinh doanh (BA) 66	chiều 29/10	sáng 07/11
116	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	POHE-Luật kinh doanh 66	sáng 05/11	chiều 13/11
117	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	POHE-QTKD Thương mại 66	sáng 05/11	chiều 13/11
118	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	POHE-Quản lý thị trường 66	sáng 05/11	chiều 13/11
119	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	POHE-Quản trị khách sạn 66	chiều 29/10	sáng 07/11
120	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	POHE-Quản trị lễ hành 66	chiều 04/11	sáng 13/11
121	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	POHE-Thẩm định giá 66	sáng 05/11	chiều 13/11
122	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	POHE-Truyền thông Marketing 66	chiều 04/11	sáng 13/11
123	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	QT Kinh doanh quốc tế CLC 66A	chiều 29/10	sáng 07/11
124	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	QT Kinh doanh quốc tế CLC 66B	chiều 29/10	sáng 07/11
125	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	QT Kinh doanh quốc tế CLC 66C	chiều 01/11	chiều 12/11
126	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	QT Kinh doanh quốc tế CLC 66D	chiều 01/11	chiều 12/11
127	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	QT Kinh doanh quốc tế CLC 66E	chiều 01/11	chiều 12/11
128	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	QT Kinh doanh quốc tế TT 66A	chiều 01/11	chiều 12/11

TT	Khoa	Tên lớp	Thời gian nhận	Thời gian nộp
			vở HS	hồ sơ NH
129	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	QT Kinh doanh quốc tế TT 66B	chiều 01/11	chiều 12/11
130	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	QT Marketing CLC 66A	chiều 04/11	sáng 13/11
131	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	QT Marketing CLC 66B	chiều 04/11	sáng 13/11
132	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	QT Marketing CLC 66C	chiều 29/10	sáng 07/11
133	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Quan hệ công chúng CLC 66A	sáng 05/11	chiều 13/11
134	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Quan hệ công chúng CLC 66B	sáng 05/11	chiều 13/11
135	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Quản trị kinh doanh CLC 66	sáng 05/11	chiều 13/11
136	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Quản trị kinh doanh TT 66	sáng 05/11	chiều 13/11
137	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Quản trị nhân lực CLC 66	sáng 05/11	chiều 13/11
138	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính DN CLC 66A	sáng 05/11	chiều 13/11
139	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính DN CLC 66B	sáng 05/11	chiều 13/11
140	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính DN CLC 66C	sáng 05/11	chiều 13/11
141	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính DN CLC 66D	sáng 05/11	chiều 13/11
142	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính DN CLC 66E	sáng 05/11	chiều 13/11
143	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính DN CLC 66F	chiều 05/11	sáng 14/11
144	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính DN CLC 66G	chiều 05/11	sáng 14/11
145	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính DN CLC 66H	chiều 05/11	sáng 14/11
146	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính DN CLC 66K	chiều 05/11	sáng 14/11
147	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính TT 66A	chiều 05/11	sáng 14/11
148	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính TT 66B	chiều 05/11	sáng 14/11
149	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính TT 66C	chiều 05/11	sáng 14/11
150	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Tài chính TT 66D	chiều 05/11	sáng 14/11
151	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Thương mại điện tử CLC 66A	chiều 05/11	sáng 14/11
152	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Thương mại điện tử CLC 66B	chiều 05/11	sáng 14/11
153	Viện Đào tạo TT, CLC và POHE	Thương mại điện tử CLC 66C	chiều 05/11	sáng 14/11
154	Viện Kế toán - Kiểm toán	Kế toán 66.VB2.1	chiều 05/11	sáng 14/11
155	Viện Kế toán - Kiểm toán	Kế toán 66A	chiều 05/11	sáng 14/11
156	Viện Kế toán - Kiểm toán	Kế toán 66B	chiều 05/11	sáng 14/11
157	Viện Kế toán - Kiểm toán	Kế toán 66C	chiều 05/11	sáng 14/11
158	Viện Kế toán - Kiểm toán	Kế toán 66D	sáng 29/10	chiều 06/11
159	Viện Kế toán - Kiểm toán	Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế 66	sáng 29/10	chiều 06/11
160	Viện Kế toán - Kiểm toán	Kiểm toán 66 VB2.1	sáng 06/11	chiều 14/11
161	Viện Kế toán - Kiểm toán	Kiểm toán 66A	sáng 06/11	chiều 14/11
162	Viện Kế toán - Kiểm toán	Kiểm toán 66B	sáng 06/11	chiều 14/11
163	Viện Kế toán - Kiểm toán	Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế 66	sáng 06/11	chiều 14/11
164	Viện Ngân hàng - Tài chính	Công nghệ tài chính (BFT) 66A	sáng 06/11	chiều 14/11
165	Viện Ngân hàng - Tài chính	Công nghệ tài chính (BFT) 66B	sáng 06/11	chiều 14/11
166	Viện Ngân hàng - Tài chính	Tài chính ngân hàng 66 VB2.1	sáng 06/11	chiều 14/11
167	Viện Ngân hàng - Tài chính	Tài chính ngân hàng 66A	sáng 06/11	chiều 14/11
168	Viện Ngân hàng - Tài chính	Tài chính ngân hàng 66B	sáng 06/11	chiều 14/11
169	Viện Ngân hàng - Tài chính	Tài chính ngân hàng 66C	sáng 06/11	chiều 14/11
170	Viện Ngân hàng - Tài chính	Tài chính ngân hàng 66D	sáng 29/10	chiều 06/11
171	Viện Ngân hàng - Tài chính	Tài chính ngân hàng 66E	sáng 30/10	chiều 07/11
172	Viện Ngân hàng - Tài chính	Tài chính và đầu tư (BFI) 66A	chiều 30/10	sáng 08/11

TT	Khoa	Tên lớp	Thời gian nhận	Thời gian nộp
			vở HS	hồ sơ NH
173	Viện Ngân hàng - Tài chính	Tài chính và đầu tư (BFI) 66B	sáng 29/10	chiều 06/11
174	Viện Quản trị kinh doanh	Kinh doanh số (E-BDB) 66	chiều 30/10	sáng 08/11
175	Viện Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh (E-BBA) 66A	sáng 31/10	chiều 08/11
176	Viện Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh (E-BBA) 66B	sáng 31/10	chiều 08/11
177	Viện Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh (E-BBA) 66C	sáng 31/10	chiều 08/11
178	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế 66 VB2.1	sáng 31/10	chiều 08/11
179	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế 66A	sáng 31/10	chiều 08/11
180	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế 66B	sáng 31/10	chiều 08/11
181	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Kinh doanh thương mại 66 VB2.1	sáng 31/10	chiều 08/11
182	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Kinh doanh thương mại 66A	sáng 31/10	chiều 08/11
183	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Kinh doanh thương mại 66B	sáng 31/10	chiều 08/11
184	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế 66 VB2.1	sáng 31/10	chiều 08/11
185	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế 66A	sáng 31/10	chiều 08/11
186	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế 66B	sáng 31/10	chiều 08/11
187	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Logistics và QL CCU tích hợp CCQT (LSIC) 66A	sáng 31/10	chiều 08/11
188	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Logistics và QL CCU tích hợp CCQT (LSIC) 66B	sáng 31/10	chiều 08/11
189	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 66A	sáng 31/10	chiều 08/11
190	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 66B	sáng 31/10	chiều 08/11
191	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	Thương mại điện tử 66	chiều 31/10	chiều 11/11